

# KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2025 VÙNG ĐÔNG NAM BỘ, DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

**Đ**ể thực hiện tốt kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025, tại Hội nghị “Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2024, triển khai kế hoạch năm 2025 vùng Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và phổ biến Nghị định 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa”, Thứ trưởng Hoàng Trung đề nghị các địa phương tập trung triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Chủ động nguồn nước tưới tiêu, chuẩn bị ứng phó với hạn hán, tích trữ nước ngọt khi mùa khô đến.

- Vụ lúa đông – xuân 2024 – 2025, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu, với dung tích công trình thủy lợi và nguồn nước, lưu ý phòng ngừa mưa lũ đầu vụ xuống giống.

- Chỉ đạo sản xuất theo hướng giảm chi phí, thông qua giảm lượng giống, giảm phân bón hoá học, giảm thuốc bảo vệ thực vật hoá học, tăng cường cơ giới hoá trong sản xuất; nhân rộng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ trên đất lúa, áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, tăng lợi nhuận cho người sản xuất.

- Đối với cây công nghiệp và cây ăn quả, phổ biến biện pháp phòng chống hạn, giải pháp tưới



*Thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai các mô hình tái canh cà phê*

nước tiết kiệm. Tiếp tục triển khai tái canh cà phê, điều, ổn định và không mở rộng diện tích hồ tiêu, kiểm soát tốt việc phát triển cây ăn quả theo kế hoạch phê duyệt, đặc biệt là sầu riêng và chanh leo.

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình phát sinh gây hại các loài dịch hại chính, có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả (rầy nâu, vàng lùn xoắn lá, khảm lá sắn, sâu keo mùa thu...).

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi, giữa nông dân, tổ chức hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu, hình thành vùng sản xuất hàng hoá lớn.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Tăng cường kiểm tra vật tư đầu vào cho sản xuất, đảm bảo chất lượng và số lượng phục vụ sản xuất.

- Chủ động triển khai các quy định về đất trồng lúa.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết, canh tác hiệu quả, lợi nhuận cao, bền vững; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn phòng chống hạn hán trong mùa khô, mô hình ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả, giảm chi phí sản xuất lúa và các cây trồng.

BBT



# PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH THỦY SẢN NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

**N**gày 03 tháng 10 năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức “Hội nghị phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2024 và kế hoạch năm 2025”. Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các địa phương và tổ chức cá nhân có liên quan lưu ý một số nội dung sau đây:

## 1. Cục Thú y

a. Chủ trì, phối hợp với Cục Thủy sản xây dựng, chỉ đạo các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, thủy sản địa phương triển khai đồng bộ các chương trình giám sát dịch bệnh và quan trắc môi trường. Trên cơ sở đó đưa ra các dự báo, cảnh báo kịp thời cho người nuôi;

b. Chủ trì, phối hợp với Cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các Viện nghiên cứu, trường Đại học về thủy sản xây dựng tài liệu hướng dẫn phòng chống dịch bệnh thủy sản hiệu quả, xây dựng các vùng sản xuất, nuôi thủy sản an toàn sinh học; áp dụng những giải pháp công nghệ, các mô hình nuôi hiệu quả nhằm hạn chế thiệt hại cho người nuôi;

c. Tiếp tục thành lập các đoàn công tác đến từng địa phương trọng điểm về sản xuất thủy sản giống, nuôi thương phẩm để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh, báo cáo số liệu dịch bệnh của các địa phương; thành lập các đoàn kiểm tra, thanh tra công tác kiểm dịch, đánh giá, chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, quản lý kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trong nuôi trồng thủy sản;



Đôn đốc kiểm tra công tác quản lý sản xuất, ương dưỡng thủy sản giống

d. Tham mưu, trình Bộ thành lập hội đồng tư vấn chuyên môn về thú y, thủy sản để đề xuất những chính sách, giải pháp cụ thể về sản xuất, phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, thân thiện môi trường, ngăn ngừa mầm bệnh phát tán rộng khắp vùng nuôi, đủ sức cạnh tranh trên trường quốc tế;

đ. Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động giám sát chủ động dịch bệnh, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo các chương trình, kế hoạch của Bộ và các địa phương;

e. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, các viện, trường, doanh nghiệp, hiệp hội liên quan và các tổ chức quốc tế để tổ chức nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các giải pháp phòng, chống bệnh đặc biệt bệnh do Vi bào tử trùng (EHP) trên tôm và một số bệnh mới nổi (TPD...) có nguy cơ xâm nhiễm vào Việt Nam.

## 2. Cục Thủy sản

a. Chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản các tỉnh, trên cơ sở đặc điểm điều kiện tự nhiên, khí tượng, thủy văn tại địa phương, xây dựng và hướng dẫn cụ thể về mùa vụ, mô hình, các quy trình nuôi và quản lý ao nuôi, tăng cường công tác quan trắc môi trường ... hạn chế thiệt hại cho người nuôi;

b. Rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn kế hoạch sản xuất, phục hồi hoạt động nuôi trồng thủy sản của từng địa phương nhất là định hướng sản xuất, nuôi tại các tỉnh không bị thiệt hại do bão, mưa lũ nhằm bù đắp lượng thiếu hụt của các tỉnh phía Bắc;

c. Tiếp tục thành lập các đoàn công tác đến từng địa phương để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý sản xuất, ương dưỡng thủy sản giống, tổ chức nuôi thương phẩm, quản lý thức ăn thủy sản, hóa chất, chế phẩm cải tạo môi trường,... theo đúng





Cung cấp nguyên liệu chất lượng cho sản xuất, xuất khẩu giữ vững thương hiệu cho thủy sản Việt Nam

quy định của pháp luật về thủy sản. Đồng thời chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản các tỉnh chủ động phối hợp với cơ quan quản lý thú y thủy sản các tỉnh triển khai hiệu quả, đồng bộ hoạt động quan trắc môi trường và giám sát dịch bệnh, xây dựng cơ sở dữ liệu chính xác, cập nhật nhằm hướng dẫn người nuôi chủ động ứng phó các diễn biến bất thường của thời tiết và ngăn chặn nguy cơ dịch bệnh xảy ra.

### 3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Cục Thú y, Cục Thủy sản và các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo về thủy sản tổng hợp các kết quả để tài nghiên cứu khoa học để chuyển giao cho sản xuất; xem xét, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học mới, tập trung vào các giải pháp kỹ thuật để phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững; các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phải gắn với doanh nghiệp để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất; ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu giải pháp phòng, chống bệnh nguy hiểm, mới nổi, gây nhiều thiệt hại có nguy cơ xâm nhiễm vào trong nước.

### 4. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

a. Tổng kết các mô hình khuyến nông, rà soát xây dựng tiêu chí

nhằm hướng dẫn các địa phương nhân rộng, phát triển vùng nguyên liệu an toàn sinh học; an toàn trong mưa bão;

b. Phối hợp với Cục Thủy sản và Cục Thú y xây dựng các tài liệu hướng dẫn người nuôi chủ động phòng chống dịch bệnh hiệu quả, phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững.

### 5. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố

a. Rà soát các chương trình, kế hoạch về phát triển nuôi trồng thủy sản, phòng chống dịch bệnh thủy sản của địa phương; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, bảo đảm mục tiêu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT;

b. Chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan quản lý chuyên môn thú y, thủy sản, khuyến ngư của địa phương xem xét, rà soát số liệu thực tế về sản xuất giống và nuôi thương phẩm, hình thức nuôi, tình hình thiệt hại, dịch bệnh, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định; chấn chỉnh công tác thống kê, báo cáo số liệu về sản xuất, thiệt hại, dịch bệnh thủy sản, đặc biệt tại cấp ấp, xã, huyện; tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm để xác

định chính xác nguyên nhân gây chết thủy sản, thiệt hại thực tế tại các vùng nuôi của địa phương;

c. Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động quan trắc, cảnh báo môi trường, giám sát chủ động dịch bệnh, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo các chương trình, kế hoạch của địa phương; định kỳ hoặc đột xuất hướng dẫn, cảnh báo môi trường, nguy cơ dịch bệnh để người nuôi trồng thủy sản chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác thú y thủy sản tại địa phương;

d. Tăng cường áp dụng các kết quả nghiên cứu, các hướng dẫn kỹ thuật xây dựng vùng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Xây dựng ban hành các giải pháp đồng bộ, phù hợp với địa phương; củng cố cơ sở hạ tầng các vùng nuôi sẵn sàng ứng phó với thiên tai và dịch bệnh.

đ. Đề xuất UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí, chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật đồng bộ về thú y, thủy sản để cung cấp nguyên liệu chất lượng cho sản xuất, xuất khẩu, giữ vững thương hiệu, uy tín cho thủy sản nói chung và ngành tôm, cá tra của Việt Nam nói riêng; đặc biệt đối với các tỉnh trọng điểm về tôm, cá tra như: Ninh Thuận, Bình Thuận (vùng trọng điểm sản xuất tôm giống); Khánh Hòa (vùng trọng điểm nuôi tôm hùm); Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh (vùng trọng điểm về nuôi tôm công nghiệp); Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang (trọng điểm về sản xuất và nuôi cá tra).

### 6. Các Hiệp hội, hội, doanh nghiệp

Chủ động áp dụng các giải pháp, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tuân thủ các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Bộ và UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan chuyên ngành thú y, thủy sản của Trung ương và địa phương để phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, cạnh tranh và bảo vệ thương hiệu, uy tín cho thủy sản của Việt Nam.

BBT (gt)





## CÂU CHUYỆN NÔNG DÂN VÀ CHIẾC LA BÀN

LÊ MINH HOAN - LÊ ĐỨC THỊNH - NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - LÊ MINH LINH -  
NGUYỄN ANH PHONG - NGUYỄN NGỌC ĐAM



“Men” theo “đường dẫn” của Báo Nông nghiệp Việt Nam, gần đến giờ Ngọ một ngày tháng 10 đã về đến Vinh Bảo, Hải Phòng, quê hương Trang Trình Nguyễn Bình Khiêm. Mục đích chuyến thăm là tìm hiểu về một sáng kiến mới, mô hình Câu lạc bộ đại điền, 108 thành viên thuê đất trồng lúa được 3.000 ha. Đi để tìm hiểu và tự hỏi có thể làm gì tiếp theo. Câu lạc bộ đã có, RỒI SAO NỮA? ”

Đứng giữa cánh đồng may mắn không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi cơn bão Yagi, trong tiết trời cuối Thu, miên man ngắm nghĩ tiến trình chuyển đổi nông nghiệp nước nhà còn nhiều thách thức trên từng thửa ruộng, từng địa phương. Mọi sự thay đổi đều gặp phải rủi ro, thay đổi nhỏ rủi ít, thay đổi lớn rủi ro nhiều. Không thể mặc đồng phục một mô hình, cũng như không thể để rủi ro cho những người nông dân trên hành trình thay đổi.

Cuộc gặp gỡ không đầy đủ 108 thành viên Câu lạc bộ, chỉ đôi mươi người quây quần bên bờ ruộng, một bên lúa đã gặt còn trơ gốc rạ, một bên nếp vẫn trĩu bông. Tiếng nói, tiếng cười chia sẻ, bàn luận rộn rã một góc cánh đồng. Thật ấm áp tình đất, tình người, tình quê!

Câu chuyện kể về hành trình ra đời của Câu lạc bộ đại điền đầy chông gai như những người đi mở đường mà chưa biết đích đến ở đâu, khi nào sẽ đến. Chia sẻ với bà con câu danh ngôn để động viên:

“Kỳ thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Người đặt bước chân trên hành trình vạn dặm luôn gặp vô vàn khó khăn. Người mở đường mà thiếu chiếc la bàn định vị thì còn khó khăn vạn lần. Vừa đi vừa ném đá dò đường, vừa phát quang cỏ dại, vừa lấp hố san gò. Khó là khó vậy, nhưng bà con vẫn tự tin, nhiệt huyết, khó tới đâu gỡ tới đó, đôi lúc dừng lại nhìn quanh, tìm hướng rồi đi tiếp. “Đường đi khó không phải vì ngăn sông, cách núi. Mà khó vì lòng người ngại núi e sông”.



Thực tế một nền nông nghiệp mạnh mẽ, nhỏ lẻ, tự phát, thể hiện rõ ở con số: để có được 3.000 ha trở thành những cánh đồng quy mô lớn, thực hiện cơ giới hóa, tự động hóa, số hóa đồng ruộng, những người mở đường phải thuê, mượn từ gần 30.000 chủ thể khác nhau. Tục ngữ có câu “Chín người mười ý” nhưng ở đây là 30.000 chủ thể thì khó khăn đến chừng nào. Nghe nói, có hộ phải đàm phán năm lần bảy lượt mới kết thúc bằng bản hợp đồng, “đồng tiền liền khúc ruột” mà!

Hiện nền nông nghiệp đang có nghịch lý. Người có ruộng thì bỏ ruộng hoang. Ngược lại, người muốn sản xuất, cần mở rộng quy mô lại không có đất. Nghịch lý đó tưởng chừng có thể hóa giải bằng mô hình “đại điền” nhưng đâu phải vậy.

Một bài báo đã kết luận “dễ cũng đại điền, khó cũng đại điền”. Cung và cầu gặp nhau rồi, nhưng để gắn kết giữa hai bên còn cần thống nhất mức giá thuê và cho thuê. Hợp đồng chốt mức giá rồi, nhưng đôi khi bị người cho thuê, cho mượn yêu cầu trả lại. Vì vậy, bất kỳ vấn đề nào cũng cần nghĩ sâu, nghĩ rộng, nhìn thấy cả mặt thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức, ngắn hạn và dài hạn. Câu chuyện đại điền không phải chỉ là hợp đồng giữa hai bên, không hẳn chỉ liên quan đến kinh tế. Đây là câu chuyện sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả, không để tình trạng người có đất bỏ hoang. Đây là câu chuyện làm sao để người nông dân không bị bỏ lại phía sau trên con đường phát triển. Đây là



câu chuyện cuộc sống nông thôn khi thực hiện chủ trương tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp. Đây là câu chuyện của con người, thuộc về con người.

Giải bài toán đất đai thì bằng các phép cộng trừ, nhân chia, nhưng giải bài toán con người lại phức tạp hơn nhiều. Đất có thể vô tri nhưng con người có lý trí, lý lẽ riêng. Đất không biết lo xa, nhưng con người vừa lo xa lẫn lo gần: giông bão, dịch bệnh, giá cả lên xuống, cơ sở hạ tầng,... Đất không thể nói chuyện với nhau nhưng con người dùng lời lẽ để giao tiếp hằng ngày. Trong giao tiếp cũng không dễ hiểu tâm ý lẫn nhau, khi đồng thuận, lúc ngờ vực. Vậy là cần giấy trắng mực đen ghi lại cùng với chữ ký xác nhận của người liên quan, trong trường hợp Câu lạc bộ đại điền gọi là Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất.

Chủ trương, pháp luật đã có, tuy nhiên, để đi vào cuộc sống cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan. Đại điền là câu chuyện của địa phương, của doanh nghiệp, của cả ngành nông nghiệp, chứ không riêng của những người nông dân.

Đại điền, không chỉ là mảnh ghép những vùng ruộng nhỏ thành những cánh đồng quy mô lớn để sản xuất lớn hơn. Đại điền, khi sản lượng nhiều hơn, sẽ chuyển sang tư duy kinh tế theo chuỗi ngành hàng. Khi ấy, giá trị hạt gạo tăng nhiều lần hơn, bền vững hơn. Khi ấy, người nông dân an tâm đối mặt rủi ro thiên tai, dịch bệnh nhờ chính sách bảo hiểm nông nghiệp. Câu lạc bộ đại điền hôm nay sẽ trở thành Liên hiệp Hợp tác xã, Tập đoàn lúa gạo trong tương lai. Đó là mục tiêu hướng tới trong Chiến lược nông nghiệp, nông thôn.



Đất đai và vốn liếng không thể thiếu khi thực hiện chủ trương tập trung đất đai quy mô lớn hơn. Tuy nhiên, “lớn thuyền lớn sóng”. Những nông dân có điều kiện, sản xuất giỏi, vừa canh tác trên mảnh ruộng gia đình rồi làm dịch vụ cho người khác, giờ thì trở thành những người chủ nhỏ không phải lúc nào cũng xuôi chèo mát mái. “Trật con toán, bán con trâu”. Khi mất phương hướng, tiến thoái lưỡng nan, nản lòng, bà con sẽ dừng lại và bỏ cuộc. Vậy là, bà con cần “chiếc la bàn” chỉ lối, tìm đường!

Đi đường dài phải chuẩn bị thật nghiêm túc. Câu lạc bộ đại diện thuê, mượn đất là một hành trình dài, phải chuẩn bị đề án, kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, tiến đến có chiến lược nghiêm túc.

Mọi người phải biết mình đang đứng ở đâu? Sẽ đi đến đâu? Đi bằng cách nào? Những ai cùng tham gia hành trình?,... Mọi người phải đánh giá được điểm mạnh và điểm yếu, cơ hội và thách thức, những rủi ro có thể gặp phải. Mọi người phải biết cách thuyết phục cấp ủy, chính quyền, ngành chuyên môn, thuyết phục nội bộ 108 thành viên và 30.000 chủ thể. Vậy là, bà con lại cần “chiếc la bàn” chỉ lối, dẫn đường!

Chủ trương tích tụ, tập trung đất đai để nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp đã được quy định trong Luật và các nghị định. Nhưng đây không chỉ là câu chuyện cơ chế, chính sách hỗ trợ, chuyên tiễn nông, mà là câu chuyện tạo dựng niềm tin. Không có niềm tin sẽ không đi xa được. Quan hệ giữa 108 thành viên như thế nào, quan hệ giữa người thuê, mượn và người cho thuê, mượn như thế nào? Để tránh “cái sây nảy cái ung”, tất cả đều công khai, minh bạch để tạo dựng lòng tin. Vậy là, bà con lại cần “chiếc la bàn” chỉ lối, tìm đường!



“Chiếc la bàn” đó phải có kim nam châm có độ nhạy và chuẩn xác, không thể mỗi người sử dụng lại chỉ một hướng khác nhau. Vậy bà con tìm những “chiếc la bàn” đó ở đâu? “Chiếc la bàn” đó chính là cấp ủy, chính quyền địa phương, bộ máy ngành nông nghiệp, hội nông dân, Liên minh HTX Việt Nam. “Chiếc la bàn” đó theo chân người nông dân ra đồng ruộng hằng ngày và có thể kết nối với bà con qua các kênh truyền thông đa phương tiện.

“Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông”, khẩu hiệu đó sẽ được chứng minh từ mô hình mở đường này. Khuyến nông là chiếc cầu nối các bên liên quan, phát hiện và giải quyết vấn đề cùng bà con nông dân ngay trên bờ ruộng, cánh đồng. Bộ máy ngành nông nghiệp không chỉ có chức năng quản lý mà còn là những người tư vấn giúp bà con vượt qua những vấn đề rào cản thể chế và những rủi ro chực chờ. Bà con nông dân đang trông chờ “chiếc la bàn” để đi đúng quỹ đạo.

Cách nay hơn 500 năm, Nguyễn Bình Khiêm đã luận bàn về “học hỏi” và “tư duy”. Giờ đây, trên quê hương của cụ, mọi người đang học hỏi để thay đổi tư duy.

Tư duy lại mô hình đại diện không chỉ nhằm mở rộng quy mô sản xuất, mà sâu xa hơn là tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Chuỗi ngành hàng lúa gạo là hành trình hợp tác, liên kết, thị trường, giảm chi phí, tăng chất lượng, chế biến sâu. Chuỗi ngành hàng tạo giá trị gia tăng bằng khoa học công nghệ, chế biến sâu, kết nối với thị trường. Chuỗi ngành hàng gắn với trồng lúa sinh thái, tuần hoàn, giảm phát thải, và tạo dựng thương hiệu “Hạt gạo quê hương Trạng Trình”.

Hơn 40 năm trước, từ “khoán chui” ở Đoàn Xá, Kiến Thụy, Trung ương đã tổng kết và đổi mới tư duy về nông nghiệp, từ đó có khoán 10, khoán 100, như những luồng gió mới thổi mát trên những cánh đồng. Hôm nay lại miên man nghĩ về ngọn gió đang thay đổi. Cây lúa, hạt gạo không chỉ có giá trị kinh tế mà còn là văn hóa phi vật thể ngàn đời nay. Cây lúa, hạt gạo làm sao phát triển bền vững, giúp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hàng chục triệu người nông dân. Thịnh vượng khởi đầu từ người trồng lúa!



## THAY ĐỔI PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT ĐỂ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRONG NÔNG NGHIỆP

Tại Toạ đàm “Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh tổ chức, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, Hội Nông nghiệp tuần hoàn Việt Nam, các nhà khoa học và bà con nông dân đã trao đổi về hậu quả do hiệu ứng nhà kính gây ra, nguyên nhân và những giải pháp thực hiện giảm phát thải khí nhà kính.

### Từ nguyên nhân

Các nghiên cứu cho thấy, ngành nông nghiệp nước ta đóng góp khoảng 30% tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn quốc. Trong

đó, 3 lĩnh vực chính có lượng phát thải lớn là: trồng lúa nước phát thải 49,7 triệu tấn CO<sub>2</sub> quy đổi (CO<sub>2</sub>e) chiếm 50%; chăn nuôi phát thải 18,5 triệu tấn CO<sub>2</sub>e chiếm 19%; quản lý đất và sử dụng phân bón phát thải 13,2 triệu tấn CO<sub>2</sub>e chiếm 13%.

Nguyên nhân chính làm tăng phát thải khí nhà kính trong trồng lúa nước gồm: thâm canh không bền vững, tỷ lệ phân bón và mức độ sử dụng nước cho tưới tiêu cao, quản lý không đúng cách các tàn dư như rơm rạ, trấu, sử dụng năng lượng kém hiệu quả trong canh tác...

Phát thải khí nhà kính từ chăn nuôi gồm 2 nguồn chính: Khí mê-tan từ dạ cỏ của động vật nhai lại và khí CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O từ phân động vật.

Việc sử dụng nhiều phân bón vô cơ, phân chuồng và tàn dư thực vật bón cho đất cũng gây phát thải khí nhà kính, chủ yếu là khí N<sub>2</sub>O và CO<sub>2</sub>.

### Đến giải pháp

Thời gian qua Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã và đang triển khai nhiều hoạt động, đó là thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn để trang bị cho người dân kiến thức về giảm phát thải, từ đó giúp họ thay đổi tư duy sản xuất phù hợp. Trung tâm cũng xây dựng các mô hình, nổi bật là mô hình trồng lúa thuộc Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, các mô hình





Mô hình chăn nuôi đệm lót an toàn sinh học sẽ hạn chế ô nhiễm môi trường

trồng trọt theo hướng hữu cơ, mô hình chăn nuôi tuần hoàn và xử lý môi trường bằng chế phẩm sinh học kết hợp trồng trọt, triển khai dự án “Tăng cường năng lực cho hệ thống khuyến nông Việt Nam trong chiến lược giảm thiểu khí phát thải nhà kính trong chăn nuôi”...

Ông Mai Văn Trinh, Viện trưởng Viện Môi trường nông nghiệp nêu ra nhiều biện pháp cần được áp dụng, cụ thể:

- Đối với chăn nuôi: Sử dụng công nghệ tiên tiến như Biogas và Biomass để chuyển đổi chất thải nông nghiệp thành năng lượng, giúp giảm phát thải mê-tan đáng kể; Áp dụng công nghệ giám sát từ xa và dự báo để theo dõi, quản lý phát thải mê-tan hiệu quả; Thay đổi khẩu phần ăn của gia súc như bổ sung chất bổ dưỡng hoặc phụ gia như dầu, bột đậu nành hoặc các chế phẩm lên men; Áp dụng các phương pháp xử lý phân như phơi khô, chế biến thành phân bón hoặc năng lượng tái tạo.

- Đối với trồng trọt: Thay đổi chế độ nước tưới và trong quá trình trồng lúa nước, tăng thời gian để ruộng khô trước thời vụ, tăng cường phơi ruộng để ruộng

ấm trong quá trình canh tác, đặc biệt là thời kỳ đạt số danh tối đa đến làm đồng. Áp dụng công nghệ tưới khô ướt xen kẽ (AWD) và canh tác lúa cải tiến (SRI), 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm. Mở rộng mô hình luân canh lúa – tôm, chuyển đổi từ lúa nước sang các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao hơn phù hợp với điều kiện cụ thể địa phương; điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ, quy trình, kỹ thuật trồng trọt nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

Chấm dứt việc đốt phế, phụ phẩm nông nghiệp, áp dụng quy trình, công nghệ thu gom tập trung, phân loại, xử lý, tái sử dụng, tuần hoàn, chuyển đổi mục đích sử dụng.

- Đối với quản lý đất và sử dụng phân bón: Giữ đất thông thoáng, bổ sung chất hữu cơ để cải tạo đất, không bón quá nhiều phân ure, phân đạm cho các loại cây trồng.

Bà Phạm Thị Vượng, Phó Chủ tịch Hội Nông nghiệp tuần hoàn Việt Nam đề xuất thêm giải pháp, đó là: Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, tuần hoàn, hữu cơ theo chuỗi. Áp dụng công nghệ vi sinh hiện đại, thức ăn hữu cơ, không sử dụng nước để hạn chế

tối đa sử dụng nước, không mùi hôi, không xả thải, không ô nhiễm môi trường, vừa có phân bón hữu cơ phục vụ trồng trọt, không bỏ phí đi thứ gì, hạn chế tối đa dịch bệnh, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo sinh kế cho người nông dân.

Ông Lê Minh Linh, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ nghiên cứu để việc đầu tư các công nghệ vừa giúp giảm phát thải khí nhà kính vừa thực sự đem lại hiệu quả kinh tế cho nông dân. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ tài chính, đất đai, nguồn lực cho người dân, có chính sách khuyến khích áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt, theo hướng hữu cơ, an toàn... quản lý và tái tạo tài nguyên theo một chu trình khép kín nhằm giảm tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe của con người. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp giảm phát thải khí nhà kính, đề xuất quy trình, quy chuẩn phù hợp từng đối tượng, lĩnh vực, vùng miền. Tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và người sản xuất nông nghiệp, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo chuỗi tuần hoàn. Tập trung, khai thác các nguồn lực tài nguyên, nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp giảm phát thải khí nhà kính.

Là quốc gia có phần lớn diện tích sản xuất nông nghiệp thì việc thực hiện các giải pháp thay đổi phương thức sản xuất để giảm phát thải được đánh giá là khả thi nhất để Việt Nam đạt mục tiêu cắt giảm 30% lượng khí mê-tan vào năm 2030 và thực hiện Net Zero, đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

THU HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

# GIẢI PHÁP CANH TÁC LÚA CHẤT LƯỢNG CAO, PHÁT THẢI THẤP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

**Đ**ó là chủ đề Tọa đàm do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cần Thơ tổ chức.

Sau 1 năm triển khai, các mô hình thí điểm thuộc đề án 1 triệu ha lúa chất lượng và phát thải thấp cho thấy, năng suất lúa vụ hè thu 2024 đạt từ 63 – 66 tạ/ha, cao hơn ngoài mô hình 3 – 5 tạ/ha, vụ thu đông đạt từ 62 – 65 tạ/ha, cao hơn ngoài mô hình 2 – 4 tạ/ha. Chi phí đầu vào giảm 10 – 15% so với đối chứng, giảm 40 – 50% lượng giống gieo, giảm lượng nước tưới khoảng 30 – 40%, giảm 3 – 4 lần phun thuốc bảo vệ thực vật. Hiệu quả tăng từ 2,3 – 7,6 triệu đồng/ha so với ngoài mô hình, giảm phát thải khí nhà kính từ 4 – 12 tấn CO<sub>2</sub> tương đương/ha/năm.

Ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Trung tâm đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình như thông tin truyền thông, tập huấn kỹ thuật cho nông dân, thành viên HTX để nâng cao năng lực quản lý; thực hiện 4 dự án xây dựng mô hình ứng dụng gói kỹ thuật đồng bộ từ gieo cấy đến thu hoạch tạo sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu; Sản xuất lúa áp dụng gói kỹ thuật canh tác tiên tiến, đạt cấp xác nhận trở lên, có liên kết sản xuất theo tiêu chuẩn, tạo vùng nguyên liệu được cấp mã số vùng trồng; Xây dựng mô hình ứng dụng dịch vụ cơ giới hoá

thu gom rơm rạ làm nguyên liệu sản xuất nấm, thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ; Mô hình canh tác lúa – cá thuận thiên ở vùng đất trũng, vùng lủ nhằm tăng hiệu quả kinh tế, phát triển mô hình nông nghiệp theo hướng bền vững, duy trì môi trường sinh thái tự nhiên, tạo sản phẩm an toàn.

Tuy nhiên còn nhiều khó khăn trong canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp: Tác động của biến đổi khí hậu gây ngập úng trong mùa mưa bão và xâm nhập mặn vào mùa khô làm ảnh hưởng lớn đến áp dụng các biện pháp, kỹ thuật canh tác; Trong vụ hè thu, sau khi thu hoạch thường gặp mưa không thể cuốn rơm bằng máy; Hệ thống thủy lợi nội đồng chưa hoàn chỉnh nên khó khăn trong việc điều tiết nước; Việc áp dụng kỹ thuật tưới ướt, khô xen kẽ, người dân không đồng thuận để rút nước giai đoạn 28 ngày sau sạ do giai đoạn này nông dân dùng nước để ém cỏ nếu rút nước khô cỏ dại bùng phát...

Hội thảo đã đưa ra giải pháp kỹ thuật canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp:

- Sử dụng bèo hoa dâu để cố định đạm trong tự nhiên, cải tạo đất tăng năng suất cây lúa, kiểm soát cỏ dại, góp phần làm giảm phát thải khí nhà kính.



*Ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu tại Hội thảo*

- Sản xuất và sử dụng than sinh học (Biochar) từ phụ phẩm nông nghiệp, rơm rạ, trấu tại chỗ để tăng khả năng giữ nước, giữ ẩm và hấp thụ các chất dinh dưỡng cho đất, giảm phát thải khí nhà kính.

- Áp dụng Quy trình kỹ thuật canh tác lúa sử dụng khoáng tự nhiên với công nghệ phun bằng dây bay đã được Cục Trồng trọt công nhận.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức và hành động của các bên liên quan. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, thủy lợi và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, cải tiến công nghệ và cơ giới cho phù hợp thực tế đồng ruộng vùng ĐBSCL.

NGUYỄN SÂM

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



# HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC LIÊN KẾT, HỢP TÁC SẢN XUẤT TRONG NGÀNH TÔM

**N**gày 3 - 4/11/2024, tại huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An), Sở Nông Nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Thủy sản tổ chức hội nghị tổng kết, nhân rộng mô hình tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất trong ngành tôm.

Theo đồng chí Trần Xuân Học - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An: Địa phương có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển ngành nuôi tôm, đặc biệt là tôm nước lợ với diện tích 2.600 ha. Trong những năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách và chương trình hỗ trợ để phát triển nuôi trồng thủy sản, trong đó tập trung vào các mô hình liên kết sản xuất nhằm giảm thiểu rủi ro, tăng tính bền vững và nâng cao thu thập thông tin cho người dân. Tuy nhiên, để thực sự phát triển ngành tôm một cách hiệu quả và bền vững, cần tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa người nuôi, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước.

Đồng chí Tạ Quang Sáng - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Nghệ An cho biết: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng đã mang lại những kết



*Việc nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác là vô cùng cần thiết giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tôm Việt Nam*

quả đáng khích lệ, giúp bà con nông dân và các doanh nghiệp có cơ hội nâng cao thu nhập, ổn định sản xuất. Trung tâm cam kết hành động cùng người nuôi tôm thông qua việc hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sản xuất. Trung tâm mong muốn tiếp tục nhân rộng các mô hình liên kết, tạo ra kết quả giá trị chuỗi, ổn định đầu ra và giúp người dân nâng cao thu nhập.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khẳng định: Để phát triển liên kết, hợp tác ngành tôm ngày càng hiệu quả hơn, thời gian tới các địa phương trong cả nước cần phát triển các mô hình hợp tác, liên kết dựa trên việc tổ chức các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, phân tán thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, chi hội nghề nghiệp để tạo ra các vùng sản xuất nguyên liệu lớn, tập trung, làm đầu mối liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, giảm bớt các khâu trung gian. Nuôi tôm nước lợ đang đóng vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, đặc biệt tại các tỉnh ven biển. Chính vì vậy, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất là vô cùng cần thiết, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tôm Việt Nam, đảm bảo đầu ra ổn định cho người nuôi tôm và bảo vệ môi trường.

**HỒ THỊ HIỀN**

*Trung tâm Khuyến nông Nghệ An*



*Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng đạt chứng nhận VietGAP tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An*



# CHIA SẺ KINH NGHIỆM CANH TÁC KHOAI TÂY TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC



Kết quả các mô hình sản xuất khoai tây ở các tỉnh phía Bắc của nhóm PPP

**N**gày 25/10/2024, tại Hải Dương, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp cùng PepsiCo và nhóm công tác PPP (đối tác công - tư) tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ trong canh tác khoai tây tại các tỉnh phía Bắc và khởi động mùa vụ khoai tây đông xuân 2024 - 2025.

Tại các tỉnh phía Bắc, cây khoai tây có vị trí quan trọng với cơ cấu vụ đông và vụ xuân. Diện tích sản xuất cây vụ đông hằng năm khoảng 400.000 ha, trong

đó trồng khoai tây 15.000 - 18.000 ha, sản lượng 250.000 - 320.000 tấn. Với lợi thế về điều kiện đất đai và thời tiết thì diện tích sản xuất khoai tây các tỉnh phía Bắc sẽ khoảng 150.000 - 200.000 ha/năm, tạo điều kiện cho chuỗi phát triển sản xuất khoai tây dành cho chế biến.

Để phát triển nhanh và bền vững ngành hàng khoai tây, cần có sự liên kết chặt chẽ trong việc hình thành vùng nguyên liệu gắn với chế biến, tiêu thụ. Ở đó, người nông dân có được nguồn giống

đảm bảo, được hướng dẫn áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để canh tác khoai tây hiệu quả, an toàn, chất lượng đi đôi với thích ứng biến đổi khí hậu và giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Đồng thời, doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu chất lượng, đảm bảo nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam đã triển khai mô hình sản xuất khoai tây bền vững từ năm 2008 tại Lâm Đồng; sau đó ứng dụng công nghệ cao tại Tây Nguyên và đến vụ đông xuân 2024 - 2025 chính thức nhân rộng ra các tỉnh phía Bắc. Thực hiện mô hình, nông dân được nâng cao năng lực quản lý tài chính và sản xuất, tiếp cận kỹ thuật canh tác tiên tiến, ứng dụng số hóa như sử dụng drone để thăm đồng và quản lý canh tác qua ứng dụng điện thoại, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật an toàn.

Hội thảo sẽ giúp nông dân có được những vụ khoai tây bội thu, tiết kiệm chi phí và công sức trong quá trình canh tác. Đồng thời sẽ giúp giảm phát thải, bảo vệ môi trường, góp phần hiện thực kế hoạch phát triển ngành hàng khoai tây bền vững.

**BẢO TOÀN**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI TRONG SẢN XUẤT CÀ PHÊ

Trong 2 ngày 28 và 29/10/2024, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp Vụ Hợp tác Quốc tế (Bộ Nông nghiệp và PTNT), và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông tổ chức 2 Hội thảo: “Thực trạng sử dụng vật tư nông nghiệp và các giải pháp xử lý thu gom chất thải trong sản xuất cà phê” tại tỉnh Lâm Đồng và “Khuyến nông cộng đồng đồng thu gom và xử lý chất thải trong sản xuất cà phê” tại tỉnh Đắk Nông.

Tại Hội thảo “Thực trạng sử dụng vật tư nông nghiệp và các giải pháp xử lý thu gom chất thải trong sản xuất cà phê”, bà Nguyễn Thị Hoài - Cục Bảo vệ thực vật cho biết, trong năm 2022, cả nước đã thu gom được hơn 400.000 kg bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Trong đó, đã xử lý hơn 215.000 kg theo phương pháp đốt đúng quy định, hơn 35.000 kg tự xử lý theo phương pháp đốt và chôn lấp tại bãi rác của địa phương. Hơn 16.000 kg bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chưa được xử lý tiêu hủy...



Những vỏ thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật ... bị vứt bừa bãi tại một vườn cà phê

Còn ông Nguyễn Hà Lộc – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh chia sẻ, trong năm 2023, toàn tỉnh Lâm Đồng đã sử dụng khoảng 3.400 tấn thuốc bảo vệ thực vật để quản lý dịch hại trên các loại cây trồng. Với lượng thuốc sử dụng trên đã phát sinh tương ứng khoảng 170 tấn bao gói thuốc bảo

vệ thực vật mỗi năm. Ông Lộc cho rằng, cần phải đưa ra nhiều giải pháp thiết thực trong thời gian tới. Đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và quản lý, giảm thiểu chất thải trong sản xuất nông nghiệp.

Tại hội thảo, nhiều đại biểu đã nêu ra những giải pháp nhằm hướng đến phát triển ngành cà phê Việt Nam hiệu quả và bền vững như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất trong việc quản lý, xử lý chất thải trong sản xuất cà phê; không tái sử dụng các bao bì, thùng chứa phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất để chứa đựng sản phẩm; vỏ bao, gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón sau sử dụng phải thu gom, xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; rác phải được thu gom và phân loại đúng cách, được chuyển giao cho đơn vị chức năng, năng lực phù hợp để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại...



Các tổ khuyến nông cộng đồng sẽ chung tay cùng bà con trong việc thu gom, xử lý chất thải trong sản xuất cà phê

Hội thảo “Khuyến nông cộng đồng trong thu gom và xử lý chất thải trong sản xuất cà phê” với mục đích nâng cao nhận thức cho cán bộ khuyến nông, nông dân, người sản xuất cà phê và các đối tác liên quan về thực trạng của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) hiện nay cũng như ảnh hưởng của nó đến môi trường. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tác nhân trong chuỗi sản xuất cà phê về sử dụng vật tư nông nghiệp đầu vào góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng và môi trường. Từ đó, đưa ra các giải pháp quản lý và xử lý chất thải trong lĩnh vực nông nghiệp, hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững.

Tại tỉnh Đắk Nông, mặc dù một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã có các mô hình thu gom rác thải nông nghiệp, tuyên truyền phổ biến cho người dân với nhiều hình thức như tập huấn, hội thảo, phát động phong trào,... nhưng vẫn còn nhiều bất cập. Việc xử lý các loại rác thải này còn chưa có những hướng dẫn cụ thể, chưa có đơn vị xử lý đảm bảo tiêu chuẩn quy định về vệ sinh môi trường. Do đó, việc sử dụng có trách nhiệm các loại vật tư nông nghiệp đầu vào, thu gom và xử lý chất thải trong sản xuất cà phê đúng cách cần có sự chung tay vào cuộc của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư và người sản xuất.

Phát biểu tại hội thảo, ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khẳng định, Trung tâm sẽ kết nối với các bên liên quan xây dựng chương trình thu gom, xử lý chất thải trong sản xuất cà phê, hướng dẫn cho các địa phương và tổ khuyến nông cộng đồng để chất thải được xử lý theo quy trình, đúng cách, bảo đảm an toàn, lợi ích người sản xuất, cộng đồng theo chuỗi giá trị khép kín.

VĂN THỌ, NGUYỄN THẢO

## NHÂN RỘNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG



Giảng viên và các học viên trao đổi tại buổi tập huấn

Từ ngày 29 - 31/10/2024, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp Vĩnh Long tổ chức lớp tập huấn nhân rộng mô hình khuyến nông cộng đồng (KNCD) năm 2024 với sự tham dự của 30 học viên. Đây là một trong nhiều hoạt động nhằm thực hiện thành công Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình khuyến nông cộng đồng”.

TS. Nguyễn Văn Bắc - Phó trưởng Văn phòng thường trực tại Nam Bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chia sẻ kỹ năng, phương pháp nghiệp vụ khuyến nông cho tổ KNCD, cách tổ chức hoạt động, các bước thành lập tổ, vai trò của tổ KNCD tham gia phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, cập nhật tiến bộ kỹ thuật áp dụng cho vùng nguyên liệu.

Ngoài học lý thuyết, các học viên tham quan mô hình trồng và lách xoong kết hợp hệ thống tưới

tự động tại ấp Thuận Thành, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long để tìm hiểu phương pháp canh tác, cách chăm sóc và điều trị một số bệnh trên cây trồng. Tại Hợp tác xã rau an toàn Năng Xanh, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, học viên được tìm hiểu về việc ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn nhằm định hướng thay đổi cách làm truyền thống, tạo sản phẩm sạch, an toàn.

Lớp tập huấn có ý nghĩa quan trọng giúp học viên, thành viên hợp tác xã, cán bộ KNCD hiểu rõ hơn vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của tổ KNCD, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ở cơ sở trong việc tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, giúp bà con nông dân phát triển sản xuất, cải thiện kinh tế, nâng cao thu nhập.

ĐỨC HUY  
Trung tâm Dịch vụ KTN  
tỉnh Vĩnh Long



# PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM OCOP



Cần nhiều hỗ trợ để các chủ thể xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP



Các sản phẩm OCOP đều có mã QR truy xuất nguồn gốc rõ ràng



Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh Yên Bái tổ chức Diễn đàn Giải pháp phát triển thương hiệu nông sản và tiêu thụ sản phẩm OCOP nhằm đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong phát triển thương hiệu nông sản và tiêu thụ các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Thông tin từ diễn đàn cho biết sau 6 năm triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”, đến nay tỉnh Yên Bái có 248 sản phẩm OCOP, trong đó có 223 sản

phẩm đạt 3 sao, 25 sản phẩm đạt 4 sao. Mỗi sản phẩm đều có sự khác biệt, mang đặc trưng riêng, nhiều sản phẩm có nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý rõ ràng đã và đang được thị trường trong và ngoài nước biết đến.

Tại Diễn đàn, ban cố vấn đã giải đáp nhiều câu hỏi mà các đại biểu tham dự quan tâm như chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với các sản phẩm OCOP; lợi ích khi là sản phẩm OCOP; các tiêu chuẩn kỹ thuật cần có để đạt chứng nhận OCOP; đơn vị hỗ trợ tư vấn hoàn thiện hồ sơ cho chủ thể; quy định

hỗ trợ nếu tự thực hiện hồ sơ cấp chứng nhận OCOP không ký hợp đồng với đơn vị tư vấn...

Thông qua Diễn đàn, các đại biểu bày tỏ mong muốn các ban ngành, các cơ quan chuyên môn tạo điều kiện để nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thêm nhiều sản phẩm OCOP, nâng hạng “sao” cho các sản phẩm, góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp theo định hướng tái cơ cấu ngành, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu.

VĂN ĐOÀN - ĐĂNG SỸ  
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

# TÂY NINH: PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI

Những năm gần đây, các mô hình nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái tại tỉnh Tây Ninh ngày càng phát triển. Điều này giúp phát huy tiềm năng, lợi thế nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích hợp đa giá trị và phát triển bền vững.

Hơn 3 năm nay, vườn dâu tằm "Ba Phong" của vợ chồng ông Nguyễn Thanh Vũ ở ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, được nhiều người đến trải nghiệm và tham quan. Điểm ấn tượng ở khu vườn này là du khách đến trải nghiệm hái dâu, thưởng thức sản phẩm từ dâu như nước ép dâu tằm hoàn toàn miễn phí. Các đoàn khách thường chọn mua ủng hộ gia đình ông Vũ sản phẩm làm từ dâu tằm như dâu sấy, mật dâu tằm, rượu dâu, trái dâu tươi...

Những năm gần đây, nhiều mô hình nông nghiệp độc đáo kết hợp du lịch trở thành điểm nhấn ấn tượng ở các vùng nông thôn Tây Ninh. Từ những vườn nho, táo, dưa lưới, cà chua... đều trở thành điểm vô cùng ấn tượng.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tây Ninh, tận dụng thế mạnh của tỉnh thuần nông, địa phương đã triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch

nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025. Qua đó, hướng đến đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững.

Mục tiêu của Tây Ninh đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh có ít nhất một điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương; 50% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; ít nhất 50% điểm du lịch nông thôn được công nhận, số hóa và kết nối trên trang quảng bá, xúc tiến du lịch bằng công nghệ số.

Tỉnh phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

Ngoài ra, Tây Ninh hướng đến mỗi huyện nông thôn mới có tiềm năng du lịch xây dựng ít nhất một mô hình chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp, nông thôn đặc thù



*Du khách trải nghiệm một ngày làm nông dân tại một nông trại của tỉnh Tây Ninh*

trên địa bàn huyện; xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh; ít nhất 70% chủ cơ sở du lịch nông thôn được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản lý du lịch.

**HOÀNG GIANG**



# TRỒNG TRE TỨ QUÝ, HƯỚNG ĐI MỚI CHO THU NHẬP CAO



Anh Cao Xuân Hoàn đang chăm sóc vườn tre tứ quý của gia đình

Đó là mô hình của anh Cao Xuân Hoàn, chủ trang trại Đại Ngàn tại thôn 6, xã Đức Bông, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Việc mạnh dạn chuyển đổi hơn 2 ha đất trồng các loại cây ăn quả kém hiệu quả sang trồng cây tre tứ quý đã giúp anh có thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Qua tìm hiểu, anh Hoàn thấy cây tre tứ quý phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương nên đã đầu tư 35 triệu đồng mua 1.000 cây giống tre tứ quý tại tỉnh Tây Ninh về trồng. Cây tre tứ quý có nguồn gốc từ Đài Loan, dễ trồng, thích nghi với nhiều loại đất, đặc biệt là đất bạc màu. Cây cho thu hoạch măng quanh năm; năng suất, chất lượng măng thơm ngon, không có vị đắng, sản phẩm qua chế biến có màu vàng tự nhiên. Sau gần 4 năm bén rễ trên đất đồi Vũ Quang, cây tre tứ quý đã mang lại thu nhập ổn định cho gia đình anh.

Anh Hoàn chia sẻ: Trung bình 1.000 m<sup>2</sup> trồng 100 cây tre, cây cách cây 3m, hàng cách hàng 3m. Sau trồng khoảng 8 tháng

sẽ cho thu hoạch lứa đầu tiên, từ tháng thứ 10 mỗi bụi tre cho 10 cây măng/tháng, trọng lượng mỗi cây măng từ 1,5 - 1,7 kg, giá bán 15.000 - 45.000 đồng/kg, tùy thời điểm. Anh Hoàn còn bán tre giống với giá từ 25.000 - 30.000 đồng/nhánh và bán lá tre với giá từ 8.000 - 10.000 đồng/kg.

Cây tre tứ quý cho thu hoạch măng 10 tháng liên tục, nghỉ 2 tháng thay lá, cần thường xuyên phát dọn cành dư để tạo môi trường thông thoáng, vun gốc cao, giữ ẩm cho gốc tre để kích

thích ra măng non. Mỗi năm đốn bỏ những cây tre già để lứa măng tơ phát triển; mỗi bụi chỉ giữ lại 2 - 3 cây để bụi tre nhanh cho măng to, múp.

Ưu điểm của cây là không bị sâu bệnh gây hại nên không sử dụng các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật. Chi phí đầu tư thấp, không tốn nhiều công chăm sóc, chỉ bón lót phân lân, phân chuồng và tưới nước đầy đủ, trồng tre tứ quý một lần cho thu hoạch măng trên chục năm. Với thị trường tiêu thụ khá ổn định, anh Hoàn đang hướng đến chế biến các sản phẩm thành măng tươi, măng chua, măng khô nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng thị trường tiêu thụ.

Từ mô hình này, một số bà con nông dân trên địa bàn đã học tập kinh nghiệm và mua cây giống về trồng. Thời gian tới, chính quyền địa phương sẽ phối hợp với hộ dân tiếp tục theo dõi, hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăm sóc và tuyên truyền để nhân rộng mô hình ở những khu vực đất phù hợp.

ÁNH NGUYỆT

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



Sản phẩm măng tre tứ quý có thị trường tiêu thụ khá ổn định



**T**ừ năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang đã triển khai mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lá tràm mô dòng AA9 tại huyện Sơn Động. Trên diện tích 33 ha, 13 hộ tham gia tại xã Vân Sơn và Hữu Sản được hỗ trợ 100% cây giống; hỗ trợ phân bón 3 năm đầu; được hướng dẫn kỹ thuật, chăm sóc và bảo vệ cây như làm cỏ kết hợp xới gốc, tỉa thưa theo chu kỳ, bón phân cho cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật ...

Ông Nông Văn Điệp - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp huyện Sơn Động, cán bộ chỉ đạo dự án tại xã Hữu Sản cho biết, tới nay, qua theo dõi các hộ dân đều thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; tỷ lệ cây sống đạt trên 95%; sau gần một năm trồng, chiều cao cây đạt 3,5 - 4m, cây sinh trưởng phát triển tốt. Ông Đặng Thăng Tú ở thôn Gà, xã Vân Sơn Đại tham gia dự án cho biết, gia đình ông trồng 5 ha giống keo lá tràm mô dòng AA9, kết quả cây phát triển tốt hơn so với các dòng keo khác đã trồng.

Về hiệu quả kinh tế - xã hội, trồng rừng gỗ lớn đem lại hiệu quả kinh tế cao gấp 2 - 3 lần trồng rừng gỗ nhỏ, với chu kỳ 10 năm đạt giá trị 350 - 400 triệu đồng. Dự án trồng rừng gỗ lớn keo lá tràm mô dòng AA9 là điểm trình diễn để người dân có thể tham khảo, chuyển hướng kinh doanh rừng trồng mang lại giá trị kinh tế cao.

Trồng rừng gỗ lớn là giải pháp giúp cải tạo môi trường sinh thái, chống xói mòn, rửa trôi. Với thời

## TRIỂN VỌNG MÔ HÌNH TRỒNG RỪNG THÂM CANH GỖ LỚN BẰNG GIỐNG KEO LÁ TRÀM



Ông Đào Xuân Vinh - Giám đốc TTKN Bắc Giang (áo trắng) kiểm tra mô hình

gian kinh doanh 10 năm trở lên, đất đai sẽ được cải tạo, tăng độ phì của đất, hệ sinh thái ổn định bền vững, ổn định nguồn nước ngầm, cải tạo được điều kiện tiểu khí hậu, tạo môi trường trong lành, giảm thiểu sự tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu gây ra lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán... tại các địa phương. Các giống đưa vào trồng rừng là những giống nuôi cấy mô, giống mới nên sẽ hạn chế dịch bệnh.

Dự án được kỳ vọng sẽ làm thay đổi nhận thức của các hộ gia đình về trồng rừng gỗ lớn và sử dụng giống có chất lượng cao. Đặc biệt, là tổ chức sản xuất theo chuỗi với sự tham gia của doanh nghiệp chế biến gỗ.

HƯƠNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang



# PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI TUẦN HOÀN



Năm 2024, Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư (KNKN) Quảng Bình đã hỗ trợ gia đình ông Nguyễn Văn Hòa ở xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thực hiện mô hình chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn.

Trên diện tích hơn 2 ha, gia đình ông Hoà trồng cỏ VA06, nuôi 1.700 con gà ri lai, 28 con bò cái lai, nuôi giun quế và đào ao nuôi cá nước ngọt... Tham gia mô hình, hộ gia đình được hỗ trợ 50% kinh phí mua giống gà, cá và giun quế; 50% lượng thức ăn bổ sung hàng ngày cho bò, cá và gà giai đoạn 01 - 21 ngày tuổi; 42% lượng thức ăn bổ sung hàng ngày cho gà giai đoạn 22 ngày tuổi đến xuất chuồng. Đồng thời, gia đình được cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng cho từng loại cây trồng, vật nuôi theo chu trình khép kín, đảm bảo năng suất và hiệu quả.

Bà Nguyễn Thị Liên, cán bộ Trung tâm KNKN tỉnh cho biết: Chăn nuôi tuần hoàn ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để tổ chức sản xuất theo một chu trình tạo lập các vòng lặp khép kín. Ở mô hình này, cỏ VA06 làm thức ăn cho bò và cá trắm cỏ. Phân bò được ủ hoai mục, một phần sử dụng làm chất nền, thức ăn nuôi giun quế. Giun quế được sử dụng làm thức ăn bổ sung cho gà và cá. Một phần phân bò, phân gà (ủ hoai mục) và phân giun quế sử dụng bón cho cỏ VA06. Quá trình sản xuất như vậy, các chất thải được xử lý và sử dụng triệt để, hạn chế phát tán ra môi trường, nâng cao được hiệu quả sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe con người.

Dự kiến trong vài tháng tới, mô hình chăn nuôi tuần hoàn của hộ gia đình ông Hoàng sẽ bắt đầu cho thu nhập từ gà và cá. Tỷ lệ bò có chửa đã đạt trên 85% tổng đàn. Theo tính toán, thu nhập trong năm của mô hình trừ mọi chi phí, ước đạt trên 380 triệu đồng.

THÙY TRANG

Trung tâm KNKN Quảng Bình

# NUÔI GÀ THEO TIÊU CHUẨN VIETGAHP GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM



*Đàn gà phát triển tốt nhờ áp dụng tiêu chuẩn VietGAHP*

**T**hực hiện định hướng phát triển chăn nuôi của tỉnh năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên phối hợp với UBND xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ triển khai thực hiện Mô hình nhân rộng chăn nuôi gà lông màu thả vườn theo tiêu chuẩn VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Mô hình triển khai từ tháng 4/2024, tại 03 hộ dân ở xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ với quy mô nuôi 4.400 con gà thịt thương

phẩm. Bà con tham gia mô hình được hỗ trợ một phần chi phí mua giống, thức ăn, thuốc thú y và chế phẩm sinh học. Trung tâm Khuyến nông đã tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gà thương phẩm theo quy trình VietGAHP; đồng thời, tư vấn các hộ chăn nuôi thành lập Tổ hợp tác (THT) Chăn nuôi gà Hóa Trung ...

Quá trình triển khai mô hình cho thấy tỷ lệ gà sống cao, 13 tuần tuổi tỷ lệ sống đạt 95%, khối lượng bình quân lúc xuất chuồng 2,6 kg/

con, tiêu tốn thức ăn 2,8 kg thức ăn/kg tăng trọng, gà đáp ứng yêu cầu của mô hình; gà có sức đề kháng tốt với dịch bệnh nên giảm lượng thuốc thú y sử dụng. Với quy mô 1.000 con gà lai Hồ, nuôi 13 tuần tuổi của các hộ trong mô hình có lãi 17 triệu đồng.

Tại Hội nghị Tổng kết mô hình Nhân rộng chăn nuôi gà lông màu thả vườn theo tiêu chuẩn VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, ông Hà Trọng Tuấn – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên đã trao Giấy Chứng nhận VietGAHP cho THT Chăn nuôi gà Hóa Trung. Ông Tuấn khẳng định, mô hình đã thành công và đạt được những kết quả tích cực; việc THT được Giấy Chứng nhận VietGAP chỉ là kết quả bước đầu; đề nghị các thành viên THT tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả thực hiện nghiêm các quy định của quy trình chăn nuôi VietGAHP.

**DƯƠNG TRUNG KIẾN**

*Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên*



# HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ MÔ HÌNH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT

Năm 2007, anh Nguyễn Xuân Văn ở khu phố Nghi An, phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh lập nghiệp bằng nghề nuôi cá nước ngọt, kết quả đã mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình.

Anh Văn chia sẻ, với kiến thức và kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản, trên diện tích 3 ha đất anh cải tạo, đắp bờ và khoanh vùng thành 4 ao (chiếm 2 ha), còn lại là bờ bao và vườn trồng cây ăn quả và chăn nuôi. Các ao có độ sâu 1,5 - 2 m, dưới đáy có ống cấp và thoát nước, ống thoát nước được bịt lưới sắt để tránh cá chui ra ngoài.

Hiện anh đang nuôi rô phi, trắm cỏ và chép với tỷ lệ lần lượt là 70% rô phi, 25% trắm cỏ và chép, 5% cá khác để tận dụng các tầng

nước và thức ăn thừa của nhau. Trong 3 năm gần đây, bình quân mỗi năm, gia đình anh thu khoảng 50 tấn cá rô phi, 20 tấn cá trắm cỏ và cá chép. Cứ sau 7 tháng nuôi sẽ thu hoạch 1 lần, thậm chí một năm có thể thu 2 lần.

Theo anh Văn, một trong các yếu tố quan trọng để nuôi cá đạt hiệu quả chính là phòng bệnh, áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật từ khâu chọn giống đến chuẩn bị ao nuôi. Trước mỗi vụ nuôi tiến hành tẩy vôi để diệt cá tạp và mầm bệnh bằng cách rải đều từ 8 - 10 kg vôi bột cho 100m<sup>2</sup> đáy ao, tiếp đó bón lót để gây màu, đồng thời phát quang cỏ, cây bụi xung quanh ao nuôi. Sau khi rải phân thì phơi ao khoảng 3 ngày rồi bơm nước vào. Nguồn nước bơm vào ao đảm bảo

sạch, không bị ô nhiễm và thấp hơn so với mặt bờ ao khoảng 50cm. Hiện nay, các ao nuôi cá của anh Văn được lắp đặt hệ thống máy sục khí chuyên dụng, máy quạt nước và máy cho cá ăn.

Để sản xuất an toàn và hiệu quả, anh sử dụng con giống và thức ăn tại những địa chỉ tin cậy, được chứng nhận đủ tiêu chuẩn theo quy định. Con giống khỏe mạnh, bơi lội linh hoạt, không dị tật, không mang mầm bệnh. Thức ăn cho cá là cám công nghiệp dạng viên nổi, lượng thức ăn chiếm khoảng 7% tổng trọng lượng cá trong ao, cho ăn vào 2 buổi sáng và chiều tối. Cho cá ăn đúng giờ, đúng định lượng, không để dư thừa thức ăn gây ô nhiễm môi trường nước. Định kỳ hàng tháng kiểm tra mẫu nước ao để có biện pháp điều chỉnh xử lý cho phù hợp ...

Năm 2023, anh thu lãi từ nuôi cá là trên 500 triệu đồng; 100 triệu đồng từ nuôi gà, ngan và trồng bưởi da xanh. Việc ứng dụng thảo dược, men vi sinh vào trong thức ăn cho cá được xem là hướng đi mới giúp giảm sử dụng thuốc kháng sinh giúp cá lớn nhanh, tăng sức đề kháng.

NGUYỄN LAM

Trung tâm DVNN TX Thuận Thành, Bắc Ninh



Mô hình của anh Nguyễn Xuân Văn trở thành điểm trình diễn của khuyến nông Bắc Ninh

# QUẢN LÝ TỔNG HỢP SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN NẤM RƠM

## 1. Sinh vật gây hại chính trên nấm rơm

Bệnh hại: Mốc xanh *Trichoderma* sp. (Hypocreales: Hypocreaceae), teo quả thể *Aspergillus terreus* (Eurotiales: Aspergillaceae), mốc đen *Aspergillus fumigatus* (Eurotiales: Aspergillaceae).

Nhện hại: Nhện nhỏ *Tyrophagus* spp. (Acari: Acaridae).

## 2. Biện pháp quản lý tổng hợp sinh vật gây hại chính trên nấm rơm

### a. Biện pháp giống:

Sử dụng giống nấm rơm chất lượng tốt, tuổi giống đồng đều và không nhiễm sinh vật hại (nấm mốc và nhện nhỏ).

### b. Biện pháp canh tác:

- Sử dụng cơ chất mới: 100% rơm rạ, bông hạt trước khi ủ cần ngâm nước vôi có pH = 12, ẩm độ 65 - 70%. Sau đó ủ đồng (kích thước đồng ủ: 1,5 m x 1,5 m x 1,5 m) trong 4 ngày và lưu ý 2 ngày đảo trộn đồng ủ một lần.

- Vệ sinh nền khu vực trồng nấm bằng vôi bột, thu dọn sạch sẽ tàn dư nấm lưu vụ và sau mỗi lần thu hoạch nấm.

- Lưu ý thường xuyên kiểm tra phát hiện sớm và loại bỏ triệt để các ổ nấm bị nhiễm sinh vật gây hại nấm rơm.

### c. Biện pháp sinh học:

- Giai đoạn trước khi trồng:

+ Cơ chất cũ sử dụng lại cần ủ bọt 5 - 7 ngày (2 ngày đảo trộn 1 lần) xử lý diệt nấm mốc bằng dịch chiết thủ công từ tỏi và quế 1,5% và thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa các hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh green 0.3EC,...), Dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi

10% (GC-Mite 70SL,...), Citrus oil (MAP Green 6SL,...) hoặc sử dụng dịch chiết từ sả và quế 1% trừ nhện nhỏ hại nấm.

+ Phun khử trùng khu vực trồng nấm bằng thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa các hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh green 0.3EC, ...), dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10% (GC-Mite 70SL,...),



Ủ nguyên liệu thành đồng và đảo đồng ủ



Tưới nước sạch bằng bình tưới chuyên dụng cho nấm





Trồng và chăm sóc nấm rơm đúng cách sẽ cho năng suất cao

Citrus oil (MAP Green 6SL,...) hoặc dịch chiết từ sả và quế 1%, dịch chiết thủ công từ tỏi và quế 1,5% trước khi đóng luống và cấy giống nhằm tiêu diệt nhện nhỏ và bào tử nấm mốc.

- Giai đoạn ươm sợi nấm: Đối với bệnh mốc xanh sau khi phủ áo rơm 3 ngày phun dịch chiết thủ công từ tỏi và quế nồng độ 1,5% lên bề mặt luống trồng nấm.

- Giai đoạn nuôi quả thể và thu hoạch:

+ Đối với bệnh mốc xanh: Khi bệnh mới chớm xuất hiện dùng màng ni-lon quây, phủ lên vị trí xuất hiện nấm bệnh nhằm hạn chế phát tán bào tử bệnh ra xung quanh trong quá trình tưới, chăm sóc và thu hái nấm rơm.

+ Đối với nhện nhỏ hại nấm: Phun thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa các hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh green 0.3EC,...); Dầu hạt bông 13 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10% (GC-Mite 70SL,...); Citrus oil (MAP Green 6SL,...). Phun nhắc lại sau 7 ngày, đảm bảo thời gian cách ly sau khi phun.

d. Biện pháp hoá học:

- Đối với những vùng sử dụng lại cơ chất cũ, áp dụng biện pháp hoá học trừ nhện nhỏ, nấm mốc bằng cách phun hoặc tưới đều lên cơ chất, sau đó ủ bột 5 - 7 ngày (2 ngày đảo trộn 1 lần) bằng thuốc

bảo vệ thực vật hoá học có chứa hoạt chất Bạc nano-chitosan (Nano Kito 2,6SL,...).

- Phun khử trùng toàn bộ lán, xung quanh lán, nền, giá và mái che trước khi chuyển cơ chất vào lán/trại trồng nấm bằng thuốc bảo vệ thực vật hoá học có chứa hoạt chất Bạc nano-chitosan (Nano Kito 2,6SL,...).

Lưu ý: Chỉ phun phòng ở giai đoạn trước trồng và giai đoạn ươm sợi nấm. Dùng phun thuốc hoá học 7 ngày trước khi xuất hiện quả thể nấm (đỉnh ghim), không phun trực tiếp thuốc hoá học lên luống nấm khi quả thể nấm đang phát triển. Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng. Nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Các thuốc bảo vệ thực vật sinh học có chứa các hoạt chất Azadirachtin, dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10%, Citrus oil và thuốc bảo vệ thực vật hoá học có chứa hoạt chất Bạc nano-chitosan chỉ khuyến cáo sử dụng sau khi được đăng ký vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam phòng trừ sinh vật gây hại trên nấm rơm.

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

## 1. Cây cà chua, khoai tây

a. Bệnh xoắn lá do vi - rút gây ra:

Triệu chứng: Ngọn xoắn vàng, nhăn nheo, màu vàng xanh xen kẽ, lá nhỏ dị hình. Giai đoạn đầu thì cây còi cọc, không ra quả, khoai tây củ nhỏ.

Đặc điểm: Lan truyền bằng dịch cây, củ giống, hạt giống, qua tàn dư cây bệnh vụ trước, do bộ phận chích hút truyền bệnh. Bệnh thường xảy ra trong vụ sớm, nhiệt độ cao 28 - 35°C.



Bệnh hại do vi - rút trên khoai tây

b. Bệnh mốc sương:

Triệu chứng: Trên lá có vết bệnh màu xanh tái, mặt dưới lá có một lớp nấm màu trắng, sau thành màu nâu đen ướt khi trời ẩm, trắng xám như sương. Trên thân, cành vết bệnh màu thâm đen, nếu bệnh nặng, thân cành có thể bị gãy. Trên quả cà chua, vết bệnh cứng, bề mặt không bằng phẳng, quả thối không chín được. Trên củ khoai tây, vết bệnh màu nâu vàng xung quanh củ.

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH CHO CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG

Đặc điểm: Bệnh gây hại nặng từ hạ tuần tháng 12 đến hết tháng 2, khi nhiệt độ 12 - 22°C, độ ẩm không khí cao 90 - 100%, có mưa phùn ẩm ướt.

c. Bệnh héo xanh và héo vàng:

Triệu chứng: Bệnh làm mốc trắng gốc, cây héo, lá gốc héo vàng, bó mạch thâm đen, sau vài ngày cây sẽ chết. Bệnh làm cây héo đột ngột, lá vẫn còn xanh, có thể héo từng cành, bó mạch hoá nâu chứa dịch nhờn màu trắng đục.



Bệnh héo xanh trên cây cà chua

Đặc điểm: Trong điều kiện nhiệt độ 27 - 35°C, mưa nhiều, mưa to, xâm nhập qua vết thương vào cây. Bệnh hại nặng ở vụ sớm.

d. Biện pháp phòng, trừ tổng hợp:

Canh tác luân canh cây trồng họ cà với cây lương thực và rau màu khác họ. Dùng giống chống bệnh (cà chua), giống sạch bệnh

(khoai tây). Xử lý hạt trước khi gieo bằng dung dịch thuốc tím 0,1 - 0,2% trong 8 - 10 giờ. Chỉ dùng phân chuồng hoai mục. Khi phát hiện bệnh, phun thuốc trừ bọ phấn truyền bệnh vi - rút bằng thuốc Regent, sóng mã 24 WG, Trebon... Dùng thuốc Amil 10SC, ValidamycinA, Streptomysin, Staner hoặc Esin-HP. Dùng thuốc nội hấp: Ridomil Mz 72WP, Score 250 ND, Alpine phun phòng khi bệnh mốc sương chưa xuất hiện, nếu có vết bệnh điển hình lần phun đầu tiên phải cộng với thuốc tiếp xúc như Zineb, Mancozeb... thuốc nội hấp phòng bệnh mốc sương cho cà chua, khoai tây mang lại hiệu quả kinh tế cao vì thuốc có tác dụng kéo dài từ 10 - 20 ngày, ít bị tác động của thời tiết do mưa rửa trôi, giảm số lần phun thuốc/vụ.

## 2. Cây ngô

Phòng bệnh huyết dụ, làm luống cao, thoát nước, bón lót lân, phân chuồng. Khi xuất hiện bệnh khắc phục bằng cách ngâm lân với phân chuồng, nước giải để tưới hoặc phun phân bón lá. Trừ châu chấu bằng thuốc sát trùng Dan, Ofatox, Pherpa...

## 3. Cây đậu tương

Trừ sâu cuốn lá, dòi đục thân, đục quả bằng thuốc Regent, Rigell, Phironin...

## 4. Cây lạc

Trừ sâu cuốn lá bằng thuốc Regent... Bắt sâu xám bằng tay. Phòng bệnh héo vàng bằng thuốc Daconil...

## 5. Cây rau cải, cải bắp

Phòng bệnh lở cổ rễ bằng thuốc Anvil, Daconil... Trừ sâu keo, sâu xanh, bọ nhảy bằng thuốc Peran, Regent...

Đối với sâu tơ: Giai đoạn cây con mật độ sâu 20 con/m<sup>2</sup>, cây lớn mật độ 30 con/m<sup>2</sup> thì sử dụng các loại thuốc: Pertox 5EC, Oncol 20EC, Pegasu 500SC, Reasgant 3,6EC, Sokupi 0,36AS,... Phun theo hướng dẫn trên bao bì.



Sâu tơ hại bắp cải

## 6. Cây dưa chuột

Phòng bệnh lở cổ rễ, sương mai bằng thuốc Daconil, trừ nhện nhỏ, bọ trĩ bằng thuốc Pegasuf.



Bệnh sương mai hại cây dưa chuột

TT KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



Thực hiện đầy đủ và nghiêm ngặt việc vệ sinh chuồng gà, tiêu độc chuồng trại là vô cùng cần thiết và quan trọng trước mỗi lứa gà.

### 1. Nguyên tắc vệ sinh, sát trùng

– Phải luôn luôn làm sạch tất cả phân và các chất bẩn. Khi có phân là có vi sinh vật gây bệnh, đặc biệt là Salmonella.

– Chỉ dùng thuốc sát trùng sau khi đã làm sạch bề mặt.

– Phải để khô hoàn toàn vì vi sinh vật gây bệnh không thể sống trong môi trường khô.

### 2. Thu dọn các trang thiết bị

Sau mỗi đợt nuôi phải dọn dẹp vệ sinh tiêu độc sát trùng chuồng trại: Đưa toàn bộ các dụng cụ, trang thiết bị chăn nuôi đã dùng ra ngoài. Đưa hết chất độn chuồng ra khu vực quy định. Loại bỏ rèm che cũ đã bị rách hỏng.

### 3. Vệ sinh chuồng gà

Quét bụi mạng nhện toàn bộ trần nhà, tường lưới, rèm che, dây treo máng ăn và máng uống. Nạo phân nền chuồng và quét sạch. Chú ý quét thật kỹ các góc ô chuồng, quét theo hướng dẫn từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.

Sau khi quét dọn sạch sẽ dùng vòi nước cao áp để rửa chuồng: Rửa theo nguyên tắc từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài theo thứ tự: Rửa trần, dây treo máng ăn, máng uống, tường, lưới, rèm che, nền chuồng, kho, hiên.

**Chú ý:** Hồ thoát nước phải moi hết chất bẩn ứ đọng. Cọ rửa thật kỹ các góc nhà, sào đậu, bệ máng nước.

### 4. Sát trùng, tiêu độc

Phun thuốc sát trùng chuồng nuôi bằng thuốc formol 2% với liều lượng là 1 lít/m<sup>2</sup> hoặc có thể sử dụng disinfectant. Đối với kho đựng thức ăn phun sát trùng bằng formol 2% với liều lượng 0,5 lít/m<sup>2</sup> hoặc có thể sử dụng disinfectant. Phun toàn bộ rèm che cả mặt trước và mặt sau bằng formol 2% liều lượng 0,5 lít/m<sup>2</sup> hoặc có thể sử dụng disinfectant. Sau khi phun thuốc sát trùng xong đóng kín cửa chuồng nuôi ít nhất là 42 giờ. Trước

# VỆ SINH CHUỒNG TRẠI NUÔI GÀ ĐÚNG KỸ THUẬT



Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ là việc cần thiết để gà phát triển tốt, hạn chế dịch bệnh



Phun thuốc sát trùng quanh khu vực nuôi để phòng trừ dịch bệnh

khí nhận gà 24 giờ, đổ dung dịch crezine 3% vào các hố hoặc khay sát trùng trước cửa ô chuồng và cửa ra vào trại.

### 5. Vệ sinh, tiêu độc

Vệ sinh, sát trùng máng ăn và máng uống: Sau mỗi đợt nuôi gà ta chuyển tất cả máng ăn, máng uống ra bể rửa, để ngâm nước, dùng bàn chải hoặc giẻ lau cọ rửa từng cái một sạch sẽ. Rửa lại bằng nước lã lần nữa cho thật sạch, tiếp theo ngâm máng vào bể thuốc sát trùng có dung dịch formol 1% trong thời gian 10 – 15 phút. Lấy ra tráng lại bằng nước lã sạch đem phơi nắng để khô hoàn toàn.

Vệ sinh, sát trùng chụp sưởi và quây gà: Chụp sưởi: Quét hết bụi bẩn, lau sạch bằng dung dịch formol 2%. Quây gà: Quét sạch bụi bẩn bám vào quây, cọ rửa bằng vòi nước có áp suất cao, sát trùng lại bằng formol 2% hoặc crezin 3%.

Vệ sinh, sát trùng ổ đẻ: Quét sạch bụi bẩn, nạo phân dính bết, nạo phân ở góc và các vách ngăn, sau đó dùng nước có áp suất cao để phun rửa. Sau khi để khô tiêu độc bằng formol 2%.

Vệ sinh, sát trùng hệ thống cung cấp và chứa nước: Cần có lượng dự trữ nước đủ cho trại phòng khi hệ thống nước chính hỏng. Công suất



# NHỮNG LƯU Ý KHI LẬP CÔNG THỨC THỨC ĂN CHO BÒ

chứa nước phụ thuộc vào số lượng gà. Nếu nguồn nước là giếng hoặc bể chứa, công suất của máy bơm cần đáp ứng được với lượng tiêu thụ nước tối đa của gà. Bể chứa cần được vệ sinh sạch sẽ sau mỗi lứa gà. Ở vùng khí hậu nóng, bể cần đặt dưới bóng mát vì nhiệt độ nước cao sẽ làm giảm tiêu thụ nước. Nhiệt độ nước lý tưởng để duy trì mức uống đủ là 10 – 14°C.

Vệ sinh hệ thống cung cấp nước: Ngừng cung cấp nước, vệ sinh sạch sẽ máy bơm nước và khu vực xung quanh.

Vệ sinh hệ thống chứa nước: Ngừng việc cung cấp nước vào hệ thống chứa (bể, thùng...) và hệ thống ống dẫn, múc hết nước trong bể chứa, cọ rửa sạch sẽ thành bể, trần bể, loại hết nước bẩn còn lại trong bể, rửa lại bằng dung dịch formol 2% trong 1 giờ. Sau đó đóng nắp bể thường xuyên.

## 6. Thực hiện phòng dịch khu vực nuôi gà

Phun thuốc sát trùng quanh khu vực chăn nuôi để phòng trừ dịch bệnh

Chuẩn bị hố sát trùng: Các hố và khay đựng thuốc sát trùng dùng bàn chải và dao cạo rác bẩn sau đó rửa sạch và sát trùng bằng dung dịch formol 2% hoặc crezine 3%.

Vệ sinh, tiêu độc khu vực xung quanh chuồng nuôi: Phát quang bụi rậm, cây cối và làm sạch cỏ xung quanh chuồng nuôi 10 – 15 m để chuồng trại được thông thoáng mát mẻ, không cho chồn, chuột, cáo còn nơi cư trú để phá hoại sản xuất.

Phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột: Phun thuốc muối định kỳ quanh chuồng nuôi cũng như phun vào bạt quây quanh chuồng để tránh muỗi.

Quy định việc ra vào chuồng trại hoặc khu vực chăn nuôi. Tất cả mọi người vào khu vực chăn nuôi bắt buộc phải sử dụng trang thiết bị chuyên dùng có sẵn ở mỗi khu chăn nuôi như quần áo, giày dép, mũ ủng đã được khử trùng. Khách thăm quan vào khu vực chăn nuôi phải được phun sát trùng, mặc quần áo bảo hộ lao động, khi vào trại đi lại theo đúng quy định.

TCGC



Cán bộ khuyến nông hướng dẫn bà con ủ chua thức ăn cho gia súc

**D**inh dưỡng hợp lý là điều cần thiết cho sức khỏe tổng thể, năng suất và lợi nhuận của đàn bò. Việc tạo ra một công thức thức ăn cho bò tối ưu liên quan đến việc xem xét một số yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng thức ăn cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết theo đúng tỷ lệ.

## 1. Hiểu yêu cầu dinh dưỡng của bò

Những yêu cầu này có thể thay đổi dựa trên các yếu tố như tuổi, trọng lượng, giống, giai đoạn sản xuất (ví dụ: tăng trưởng, cho con bú hoặc duy trì) và điều kiện môi trường. Các chất dinh dưỡng như protein, carbohydrate, chất béo, vitamin và khoáng chất đóng vai trò khác nhau đối với sức khỏe của bò và chế độ ăn uống không cân bằng có thể dẫn đến nhiều vấn đề về sức khỏe và giảm năng suất.

## 2. Chất lượng nguyên liệu là điều quan trọng

Các nguyên liệu không đạt tiêu chuẩn hoặc bị ô nhiễm có thể có tác động xấu đến sức khỏe và năng suất của bò. Điều quan trọng là tìm nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi từ các nhà cung cấp có uy tín tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và thường xuyên kiểm tra sản phẩm của họ về độ an toàn và hàm lượng dinh dưỡng.

## 3. Xem xét chất lượng thức ăn thô xanh

Thức ăn thô xanh là một thành phần quan trọng trong chế độ ăn của bò, đặc biệt là đối với động vật ăn cỏ. Hàm lượng dinh dưỡng của thức ăn thô xanh có thể thay đổi dựa trên các yếu tố như loài thực vật, giai đoạn trưởng thành và điều kiện thời tiết trong quá trình sinh trưởng. Phân tích thành phần dinh dưỡng của thức ăn thô xanh



giúp điều chỉnh phần thức ăn tinh để đạt được khẩu phần cân đối. Bao gồm nhiều loại thức ăn thô xanh cũng có thể bổ sung sự đa dạng cho chế độ ăn uống và ngăn ngừa sự thiếu hụt chất dinh dưỡng.

#### 4. Thức ăn giàu năng lượng cho hiệu suất cao

Nguyên liệu thức ăn giàu năng lượng như ngũ cốc, hạt có dầu và các sản phẩm phụ có thể giúp đáp ứng nhu cầu năng lượng cao của bò, đặc biệt là trong các giai đoạn tăng sản lượng, chẳng hạn như cho con bú và tăng trưởng. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải đạt được sự cân bằng, vì hấp thụ quá nhiều năng lượng có thể dẫn đến béo phì và các vấn đề sức khỏe liên quan.

#### 5. Chất lượng và số lượng protein

Protein rất cần thiết cho sự tăng trưởng, sinh sản và duy trì sức khỏe tổng thể ở bò. Các yêu cầu về protein khác nhau tùy thuộc vào giai đoạn sản xuất. Các nguồn protein chất lượng cao, chẳng hạn như bột đậu nành, khô dầu hạt cải và cỏ linh lăng, nên được đưa vào công thức để đáp ứng nhu cầu axit amin của bò. Cân bằng các axit amin trong chế độ ăn uống là rất quan trọng để sử dụng protein tối ưu.

#### 6. Bổ sung khoáng chất và vitamin

Khoáng chất và vitamin rất cần thiết cho các chức năng sinh lý khác nhau và sức khỏe tổng thể của bò. Sự thiếu hụt hoặc mất cân bằng có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe, giảm khả năng miễn dịch và suy giảm tăng trưởng. Bổ sung khoáng chất và vitamin cân bằng trong công thức thức ăn đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu dinh dưỡng đều được đáp ứng.

#### 7. Cảnh giác với các yếu tố kháng dinh dưỡng

Một số nguyên liệu thức ăn có thể chứa các yếu tố kháng dinh dưỡng, có thể làm giảm khả năng tiêu hóa chất dinh dưỡng hoặc cản trở sự hấp thụ khoáng chất. Ví dụ, một số cây có thể chứa độc tố gây hại cho bò. Việc xác định và xử lý đúng cách các nguyên liệu như vậy có thể giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực và làm cho thức ăn chăn nuôi an toàn để tiêu thụ.

#### 8. Xem xét tính ngon miệng của thức ăn

Bò rất nhạy cảm với vị và mùi, và tính ngon miệng đóng một vai trò quan trọng trong lượng thức ăn ăn vào. Nếu bò thấy thức ăn không ngon, chúng có thể không

tiêu thụ đủ để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của chúng. Thêm mật đường hoặc các chất tăng cường hương vị khác có thể cải thiện tính ngon miệng của thức ăn và khuyến khích lượng ăn vào đầy đủ.

#### 9. Theo dõi hiệu quả chuyển đổi thức ăn

Theo dõi thường xuyên năng suất, tăng trọng và lượng thức ăn của bò giúp đánh giá hiệu quả của công thức thức ăn. Hiệu quả chuyển đổi thức ăn (FCE) là một chỉ số quan trọng để đánh giá mức độ hiệu quả của bò chuyển đổi thức ăn thành khối lượng cơ thể. Tối ưu hóa FCE là điều cần thiết để giảm chi phí sản xuất và giảm thiểu tác động đến môi trường.

#### 10. Thích ứng với các yêu cầu thay đổi

Nhu cầu dinh dưỡng của bò có thể thay đổi do các yếu tố như điều kiện thời tiết, thực hành quản lý và giai đoạn tăng trưởng. Liên tục đánh giá và cập nhật các công thức thức ăn để thích ứng với những thay đổi này và đảm bảo bò nhận được dinh dưỡng tốt nhất có thể trong suốt vòng đời của chúng.

HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM



# BỆNH DO VI - RÚT TRÊN CÁ NUÔI LỒNG, BÈ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH

## 1. Bệnh do vi - rút KHV (*Koi Herpesvirus*)

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: Cá chép và cá chép cảnh

- Dấu hiệu bệnh: Cá thường nổi đầu, bơi tách đàn, mang bị tổn thương hoại tử có các đốm đỏ hoặc trắng, trên thân xuất hiện nhiều nốt xuất huyết, có các đốm rộp phồng, các cơ quan bên trong thường bị xuất huyết, bóng hơi sưng, cá bị bệnh ở tất cả các giai đoạn phát triển của cá.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Cá thường bị bệnh vào mùa xuân khi nhiệt độ nước dưới 25°C, bệnh thường lây từ cá sang cá.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR

## 2. Bệnh do vi - rút SCV (*Spring Viremia of Carp*)

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: Cá chép và họ cá chép

- Dấu hiệu bệnh: Cá có thể bị nhiễm bệnh ở mọi giai đoạn phát triển.

+ Da cá thường có màu nhợt nhạt hoặc có màu đỏ, xuất huyết trên da và các gốc vây.

+ Mắt lồi, mang nhợt nhạt, thối mang hoặc các tia mang kết dính lại với nhau có màu đỏ không tự nhiên.

+ Bụng chướng to, bóng hơi bị teo một ngăn.



Cá chép bị bệnh vi - rút mùa xuân

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Lúc giao mùa, nhất là cuối mùa đông đầu mùa xuân khi nhiệt độ dưới 18°C

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR

## 3. Bệnh vi - rút trên cá trắm cỏ nuôi lồng

- Đối tượng chính nhiễm bệnh: cá trắm cỏ và cá trắm đen

- Dấu hiệu bệnh lý:

+ Dấu hiệu bên ngoài: Da cá màu tối sẫm, cá nổi lơ dờ trên tầng mặt. Khi bệnh nặng cá có biểu hiện mất lồi, mang nhợt nhạt, nắp mang và vây xuất huyết. Trong mùa dịch cá giống thường xuất hiện sớm hơn cá thịt với vây đuôi chuyển màu đen, bề ngoài thân màu tối đen, hai bên cơ lưng có thể xuất hiện 2 dải sọc màu trắng.

+ Dấu hiệu bên trong: Bóc da cá bệnh nhìn thấy các đốm hoặc đám cơ đỏ xuất huyết, bệnh nặng, cơ toàn thân xuất huyết đỏ tươi. Giải phẫu cơ quan nội tạng nhận thấy: một phần ruột hoặc toàn bộ ruột còn chắc chắn, không hoại tử.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Quanh năm nhưng nhiều nhất ở các tháng giao mùa giữa mùa xuân và mùa hè, giữa mùa hè và mùa đông.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR, nuôi cấy tế bào.

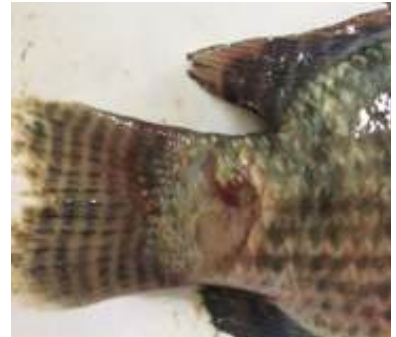
## 4. Bệnh vi - rút trên cá rô phi

- Đối tượng nhiễm bệnh: Cá rô phi

- Dấu hiệu bệnh: Cá giảm ăn, màu sắc cơ thể biến đổi (sẫm màu), thay đổi tập tính bơi lội như tập trung ở trên bề mặt, bơi lơ dờ và bơi tách đàn. Ở giai đoạn nhiễm bệnh nặng, trên thân cá xuất hiện các vết lở loét từ dạng điểm đến mảng, mang tái nhợt, mắt bị teo lại hoặc lồi ra, có hiện tượng đục thủy tinh thể, vẩy rụng, bong tróc; đuôi bị ăn mòn.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Quanh năm.

- Phương pháp chẩn đoán: Kỹ thuật PCR, mô bệnh học, nuôi cấy tế bào, lai tại chỗ.



Cá rô phi bị bệnh TiLV

## 5. Biện pháp phòng bệnh do vi - rút trên cá nuôi lồng, bè

Đối với bệnh do vi - rút, phòng bệnh tổng hợp như sau:

- Sau mỗi vụ nuôi kéo lồng lên bờ vệ sinh lồng bằng cách quét vôi lên khung lồng, lồng lưới được ngâm trong nước vôi sau đó giặt sạch phơi khô.

- Cá giống thả vào lồng nuôi cần phải kiểm tra đầu vào, để loại cá nhiễm mầm bệnh vi - rút.

- Thường xuyên treo túi vôi hoặc viên TCCA hoặc BKD để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh.

- Định kỳ hàng tháng cho cá ăn Vitamin C hoặc bột tỏi để phòng bệnh và tăng sức đề kháng cho cá với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

- Đối với cá bị bệnh chết cần phải được vớt lên nấu chín, hoặc tiêu hủy chôn vùi 1% vôi bột, không được vớt cá chết bỏ ra sông, suối để lây lan từ vùng nuôi này sang vùng nuôi khác.

TRUNG TÂM QTM VÀ BỆNH TS MIỀN BẮC



## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

### BƯỞI ĐOAN HÙNG – PHÚ THỌ VÀO VỤ THU HOẠCH

Người dân trồng bưởi Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện đang rộn ràng thu hoạch những vườn bưởi tới độ chín.

Ông Trần Minh Tấn, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đoan Hùng cho biết: Hiện nay, huyện có hơn 2.700 ha trồng bưởi, trong đó có 1.400 ha bưởi đặc sản. Sản lượng bưởi năm 2024 ước đạt 36.200 tấn (giảm nhẹ so với năm 2023 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 khiến hơn 200 ha bị thiệt hại), doanh thu khoảng hơn 300 tỷ đồng. Ngoài sản phẩm chủ lực là quả bưởi đặc sản, các HTX bưởi ở Đoan Hùng còn sản xuất, cung cấp ra thị trường các sản phẩm chế biến từ bưởi như: mút bưởi, cùi bưởi, tinh dầu bưởi và hạt, cây giống bưởi.

Hiện nay, thương lái khắp nơi đang đổ dồn về huyện Đoan Hùng mua bưởi để mang ra thị trường tiêu thụ. Do từ lâu đã nổi tiếng là loại quả sạch, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được công nhận thương hiệu, có thể bảo quản đơn giản trong thời gian dài, tốt cho sức khỏe người tiêu dùng nên bưởi Đoan Hùng được thị trường gần xa ưa chuộng.

*Vietnamnet.vn*

### CAM CAO PHONG ĐƯỢC MÙA, ĐƯỢC GIÁ

Thời điểm này bắt đầu vào vụ thu hoạch cam Cao Phong niên vụ 2024 - 2025. Cam năm nay được mùa, được giá, người trồng cam rất phấn khởi.

Đồng chí Bùi Văn Dán, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cao Phong cho biết, niên vụ 2024 - 2025, diện tích cây có múi toàn huyện trên 971 ha. Trong đó, cây cam 715,21 ha, năng suất dự kiến đạt 302 tạ/ha, sản lượng dự kiến 20.348 tấn. Những năm qua, huyện Cao Phong đã thực hiện nhiều giải pháp định hướng, hỗ trợ người dân phát triển. Cây cam là sản phẩm nông nghiệp đầu tiên của tỉnh Hòa Bình được cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý năm 2014; năm 2016 được Viện Sở hữu trí tuệ quốc tế cấp chứng thư "Top 10 thương hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng lần thứ 5".

Cam Cao Phong có mặt ở các siêu thị như: Big C, Vinmart, Metro, BRG... Từ năm 2013 đến nay, có những niên vụ, sản lượng cam của huyện Cao Phong đạt trên 30.000 tấn, giá trị thu nhập đạt từ 500 - 700 triệu đồng/ha.

*Báo Hòa Bình*

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

### THÁI LAN NÂNG DỰ KIẾN MỨC XUẤT KHẨU GẠO LÊN 9 TRIỆU TẤN

Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Pichai Nariphaphan cho biết nước này dự kiến xuất khẩu 9 triệu tấn gạo trong năm 2024, tăng so với các mức dự báo trước đó là 8,2 và 7,5 triệu tấn.

Theo ông Pichai, Thái Lan đã xuất khẩu 7,45 triệu tấn gạo trong 9 tháng năm 2024, tăng 22,13% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị xuất khẩu gạo trong 9 tháng cũng đã tăng tới 45,85% so với cùng kỳ, mang về khoản doanh thu 172,02 tỷ Baht (tương đương 4,84 tỷ USD). Nước này vẫn tiếp tục nhận được các đơn hàng từ các thị trường lớn như Indonesia, Iraq và Mỹ. Trong bối cảnh đó, Bộ Thương mại và Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan tin tưởng rằng xuất khẩu gạo năm nay sẽ đạt 9 triệu tấn, tạo ra doanh thu 6,4 tỷ USD.

Thái Lan hiện là nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới sau Ấn Độ. Năm 2023, xuất khẩu gạo từ Thái Lan tăng gần 14% so với năm 2022 lên 8,77 triệu tấn, vượt mục tiêu 8 triệu tấn đề ra trước đó.

*Cafef.vn*

### THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC: CỬA RỘNG NHƯNG KHÓ VÀO

Người dân Trung Quốc có nhu cầu tiêu thụ nông sản nói chung và trái cây nói riêng rất lớn, tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu của thị trường này không hề dễ dàng.

Một số thông báo của Tổng cục Hải quan Trung Quốc liên quan đến vi phạm về kiểm dịch thực vật các lô hàng chuối, mít, xoài, nhãn, thanh long và sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam, gồm các lỗi: Chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm (sử dụng phụ gia thực phẩm vượt ngưỡng cho phép; nấm mốc; vi khuẩn gây bệnh); Hồ sơ kèm theo hàng hóa (thiếu chứng nhận hàng hóa; hàng hóa không đúng với chứng nhận/chứng thư; hàng hóa chưa được phép nhập khẩu); Tem nhãn bao bì hàng hóa không đáp ứng quy định, yêu cầu nhập khẩu ...

Người nông dân, doanh nghiệp phải nỗ lực trong việc đảm bảo chất lượng hàng hóa nông sản. Các doanh nghiệp thường xuyên cập nhật và tuân thủ quy định về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm, kiểm dịch, bao bì đóng gói, truy xuất nguồn gốc của thị trường Trung Quốc ...

*Nongnghiep.vn*